CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY
73/17 Phan Chu Trinh – Phường 9 – Đà Lạt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Lạt, ngày 15 tháng 04 năm 2024

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
TRÀ ATISÔ SAO VÀNG TÚI LỌC

Số TCB: 24/NGOCDUY/2024

Tên Công ty: **CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY**

Địa chỉ: Số 73/17 Phan Chu Trinh - Phường 9 - Tp. Đà Lạt - Tỉnh Lâm Đồng – Việt Nam

Điện thoại: 02633 549 284 – 0785 899 091

Fax: 02633 828 421

Website: www.ngocduyatiso.com

Email: ngocduy.tea@ngocduygroup.com

GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D: 5800466303 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÀ NGỌC DUY
TP. ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

PHẠM NGUYỄN NGỌC DUY

CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY
73/17 Phan Chu Trinh – Phường 9 – Đà Lạt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Lạt, ngày 15 tháng 04 năm 2024

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
TRÀ ATISÔ SAO VÀNG TÚI LỌC

Số TCB: 24/NGOCDUY/2024

Tên Công ty: **CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY**

Địa chỉ: Số 73/17 Phan Chu Trinh - Phường 9 - Tp. Đà Lạt - Tỉnh Lâm Đồng – Việt Nam

Điện thoại: 02633 549 284 – 0785 899 091

Fax: 02633 828 421

Website: www.ngocduyatiso.com

Email: ngocduy.tea@ngocduygroup.com

GIÁM ĐỐC

PHẠM NGUYỄN NGỌC DUY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số TCB: 24/NGOCDUY/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY

Địa chỉ: 73/17 Phan Chu Trinh, Phường 9, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Điện thoại: 02633 549 284 – 0785 899 091 Fax: 02633 828 421

Website: www.ngocduyatiso.com

Email: ngocduy.tea@ngocduygroup.com

Mã số doanh nghiệp: 5800466303

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Số CBT128/2022/NNPTNT-LĐ, Ngày cấp: 25/10/2022, Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản Lâm Đồng.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: TRÀ ATISÔ SAO VÀNG TÚI LỌC

2. Thành phần: 100% Actisô (50% thân, 50% rễ)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng tính từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên vỏ bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng trong các túi lọc chuyên dùng đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Túi lọc được đựng trong túi PE, chất liệu bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế. Bên ngoài đóng hộp cát tông/gói PE.

- Khối lượng tịnh của mỗi túi lọc 2 g và các khối lượng tịnh khác tùy theo yêu cầu của khách hàng.

- Quy cách đóng gói: 40 g (20 túi x 2 g); 50 g (25 túi x 2 g); 100 g (50 túi x 2 g); 120 g (60 túi x 2 g); 200 g (100 túi x2 g); 400 g (200 túi x 2 g) và các quy cách đóng gói khác tùy theo yêu cầu của khách hàng

- Đóng thùng: 48 – 72 – 96 – 200 hộp/gói và các số lượng khác tùy theo yêu cầu của khách hàng.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (Đính kèm)

IV. Yêu cầu an toàn thực phẩm

CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất số 24:2024/NGOCDUY đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đà Lạt, ngày 15 tháng 04 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

S.Đ.K.K.D: 5800466303 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÀ NGỌC DUY
T.P. ĐÀ LẠT - LÂM ĐỒNG

PHẠM NGUYỄN NGỌC DUY

TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT

CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY	TÊN SẢN PHẨM	Số: 24 : 2024/NGOCDUY
	TRÀ ATISÔ SAO VÀNG TÚI LỌC	**Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 04 năm 2024**

I. YÊU CẦU KỸ THUẬT:

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Bột hạt vừa phải, không lẫn tạp chất và vật lạ
2	Màu sắc của nước pha	Màu nâu đậm
3	Mùi	Hương thơm đặc trưng Actisô
4	Vị	Ngọt thanh

2. Hàm lượng kim loại nặng: Áp dụng theo Tiêu chuẩn quốc gia cho các sản phẩm chè (trà) thảo mộc TCVN 7975:2008.

STT	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa	Phương pháp thử
1	Chì (Pb)	mg/kg	2,0	AOAC 999.11
2	Thuỷ ngân (Hg)	mg/kg	0,05	AOAC 971.21
3	Cadimi (Cd)	mg/kg	1,0	AOAC 999.11
4	Asen (As)	mg/kg	1,0	TCVN 7770:2007

3. Các chỉ tiêu độc tố vi nấm: Áp dụng theo Tiêu chuẩn quốc gia cho các sản phẩm chè (trà) thảo mộc TCVN 7975:2008.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Phương pháp thử
1	Aflatoxin	µg/kg	15	HPLC

4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Phương pháp thử
4	Độ ẩm, không lớn hơn	%	10,0	TCVN 5613:1991
5	Tro tổng số, không lớn hơn	%	8,0	TCVN 5611:2007
6	Tro không tan trong axit, không lớn hơn	%	1,0	TCVN 5612:2007

5. Giới hạn về vi sinh vật: Áp dụng theo Tiêu chuẩn quốc gia cho các sản phẩm chè (trà) thảo mộc TCVN 7975:2008.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Phương pháp thử
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10^6	TCVN 4884-1:2015
2	Coliforms	CFU/g	10^3	TCVN 6848:2007
3	Nấm men	CFU/g	10^4	TCVN 8275-2:2010
4	Nấm mốc	CFU/g	10^4	TCVN 8275-2:2010
5	Salmonella	CFU/25g	Không được có	TCVN 4829:2005

6. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: Áp dụng theo Tiêu chuẩn quốc gia cho các sản phẩm chè (trà) thảo mộc TCVN 7975:2008.

STT	Tên thuốc bảo vệ thực vật	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Clorpynfos – methyl	mg/kg	0,1
2	Cypermethrin	mg/kg	20
3	Fenitrothion	mg/kg	0,5
4	Fluccythrinate	mg/kg	20
5	Methidathion	mg/kg	0,5
6	Permethrin	mg/kg	20
7	Propargite	mg/kg	5

II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

- Hướng dẫn sử dụng:

Nhúng túi trà vào tách nước sôi chờ 3-5 phút là uống được. Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1-2 túi trà. Có thể cho thêm đường tùy ý.

Cách uống trà atisô với đá lạnh: Cho 5 túi trà vào 1 lít nước. (Trước hết cho 5 túi trà vào nửa lít nước sôi chờ 5 phút cho ra trà. Lấy túi ra, thêm nửa lít nước lạnh hoặc đá. Để vào tủ lạnh, uống hằng ngày).

- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.

III. XUẤT XỨ VÀ THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ HÀNG HÓA

Sản xuất và chịu trách nhiệm bởi Công ty TNHH Trà Ngọc Duy 73/17 Phan Chu Trinh, Phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Đà Lạt, ngày 15 tháng 04 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



PHẠM NGUYỄN NGỌC DUY

NỘI DUNG NHÃN TRÀ ATISÔ SAO VÀNG TÚI LỌC

1. **Tên sản phẩm: Trà Atisô Sao Vàng Túi Lọc**
2. **Thành phần cấu tạo:** 100% Actisô (50% thân, 50% rễ)
3. **Hướng dẫn sử dụng:**

Nhúng túi trà vào tách nước sôi chờ từ 3-5 phút là uống được. Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1-2 túi trà. Có thể cho thêm đường tùy ý.

Cách uống trà Atisô với đá lạnh: Cho 5 túi trà vào 1 lít nước. (Trước hết cho 5 túi trà vào nửa lít nước sôi, chờ từ 5 phút cho ra trà. Lấy túi trà ra, thêm nửa lít nước lạnh hoặc đá. Để vào tủ lạnh, uống hằng ngày).

4. **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.
5. **Thông tin cảnh báo an toàn, vệ sinh:** Không sử dụng khi sản phẩm có hiện tượng nấm mốc, có mùi lạ.
6. **Khối lượng tịnh:**

40 g (20 túi x 2 g); 50 g (25 túi x 2 g); 100 g (50 túi x 2 g); 200 g (100 túi x 2 g);…

7. **Hạn sử dụng:** 24 tháng tính từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên vỏ bao bì.
8. **Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm:** Công ty TNHH Trà Ngọc Duy

Địa chỉ: 73/17 Phan Chu Trinh, P9, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

ĐT: 02633 549 284 – 0785 899 091

Fax: 02633 828 421

Website: www.ngocduyatiso.com

Email: ngocduy.tea@ngocduygroup.com

Xuất xứ: Việt Nam

ĐKKD: 5800466303

ĐK NH ĐỘC QUYỀN HÀNG HOÁ SỐ: 207083

BKHCN – CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

TC ISO 22000: 2018 FSMS 0317 005086

Số TCB: 24/NGOCDUY/2024

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÀ NGỌC DUY

PHẠM NGUYỄN NGỌC DUY

VIỆN NGHIÊN CỨU HẠT NHÂN
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH
Địa chỉ: Số 01 Nguyên Tử Lực, phường 8, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Tel: 0263 3552584 - Fax: 0263 3821107

VILAS 519

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số : 230530/1/0382-01

1 Đơn vị (người) gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY**
2 Địa chỉ : Số 73/17, Phan Chu Trinh, Đà Lạt, Lâm Đồng
3 Tên mẫu/kí hiệu mẫu : **Trà Atisô Sao vàng túi lọc**
4 Khối lượng mẫu : 0,5 kg 5. Số lượng: 01
6 Mô tả mẫu : Dạng khô
7 Ngày nhận mẫu : 30/5/2023 8. Ngày trả kết quả : 06/6/2023
9 Kết quả thử nghiệm : Tính trên trọng lượng thực tế

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Hàm lượng	Phương pháp thử
1	Độ ẩm	%	3,68	TCVN 5613 : 1991
2	Tro không tan trong a xít	%	0,27	TCVN 5612 : 2007
3	Tro tổng số	%	4,52	TCVN 5611 : 2007
4	Tổng số vi sinh vật hiếu khí*	CFU/g	$1,0 \times 10^2$	TCVN 4884-1:2015
5	Coliform*	CFU/g	KPH (LOQ=10)	TCVN 6848:2007
6	Salmonella	/25g	Âm tính	TCVN 4829 : 2005
7	TS nấm men	CFU/g	KPH (LOQ=10)	TCVN 8275-2 : 2010
8	TS nấm mốc	CFU/g	KPH (LOQ=10)	TCVN 8275-2 : 2010
9	Asen (As)*	mg/kg	0,10	TCVN 7770:2007
10	Cadimi (Cd)*	mg/kg	KPH (LOQ=0,02)	AOAC 999.11
11	Chì (Pb)*	mg/kg	0,12	AOAC 999.11
12	Thủy ngân (Hg)*	mg/kg	KPH (LOQ=0,02)	AOAC 971.21
13	Aflatoxin tổng	µg/kg	KPH (LOQ=0,1)	HPLC
14	Dư lượng thuốc BVTV			
	Chlorpyrifos-methyl*	mg/kg	0,02	QTTTPT-13 (2020) Ref. EURL– FV (2010 –M4)
	Cypermethrin*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
	Fenitrothion	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
	Flucythrinate	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
	Methidathion	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
	Permethrin*	mg/kg	0,08	
	Propargite	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 05022 quyển số: 04-SCT/BS
Ngày 17-04-2024
CÔNG CHỨNG VIÊN

Giám đốc
Trung tâm Phân tích

Nguyễn Giảng

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LO THỊ HẰNG

Lo Thi Hằng

P. Viện trưởng
Viện Nghiên cứu hạt nhân

VIỆN NGHIÊN CỨU HẠT NHÂN

Nguyễn Xuân Hải

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
KPH – không phát hiện, LOQ: giới hạn định lượng; (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO 17025:2017
BM 7.8.01- phiếu kết quả thử nghiệm – ban hành lần 1



trà túi lọc ngọc duy 650x500